TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2018/QĐST-HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 13 tháng 12 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981

ĐKHKTT: Số 5, ngõ 175, đường X, tổ 20, phường D, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

2- Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980

ĐKNKTT: Số 7, ngõ 198, đường T, tổ dân phố Hoàng 3, phường C 1, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn ngày 13/10/2003 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã ly thân cách đây 4 năm, tình cảm vợ chồng không còn, nay anh chị thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên ghi nhận.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung, cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 03/01/2005 và cháu Nguyễn Diệu T2, sinh ngày 19/7/2007. Anh chị thỏa thuận anh T nuôi cả hai con, anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Việc anh chị thỏa thuận là tự nguyện và phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nhà ở: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, nên không xem xét.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên, giao cháu Nguyễn Trung H, sinh ngày 03/01/2005 và cháu Nguyễn Diệu T2, sinh ngày 19/7/2007 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H đến khi anh T có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh chị đã nộp theo biên lai số AB/2014/06418 ngày 03/12/2018. Anh T và chị H đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- UBND xã Tân Trường, Cẩm Giàng, Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Dương Thị Thu Phượng